

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2012/NQ-HĐND

Trà Lĩnh, ngày 29 tháng 6 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Trà Lĩnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH KHOÁ XVIII KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Chương trình số 09 - TTr/HU, ngày 24 tháng 4 năm 2012 của huyện ủy Trà Lĩnh V/v xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Trà Lĩnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Trà Lĩnh giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng nông thôn mới huyện Trà Lĩnh có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức sản xuất hợp lý, kinh tế phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá; có hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn ngày càng được nâng cao, dân chủ, ổn định, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng được đảm bảo, an ninh trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về quy hoạch và xây dựng đề án xã nông thôn mới:

- Năm 2011: Hoàn chỉnh báo cáo khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn các xã, triển khai lập Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới 05 xã: Quang Trung, Quốc Toản, Quang Hán, Cao Ch-ong, Xuân Nội.

- Năm 2012 - 2013: Tiếp tục hoàn thành lập Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới đối với các 4 xã còn lại, gồm: Cô M-òì, L-u Ngọc, Quang Vinh, Tri Ph-ong.

- Năm 2014: Phấn đấu 2 xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên (*theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới*)

- Năm 2015: Phấn đấu 1 xã đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới và có 5 xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên (*theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới*).

- Năm 2020: Phấn đấu 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới và có 05 xã đạt từ 10 tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới trở lên; 02 xã đạt trên 06 tiêu chí nông thôn mới.

Chọn xã Quang Hán làm điểm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nội dung theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp xã.

2.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:

a. *Giao thông*: Mở rộng, nâng cấp hệ thống đ-ờng trục xã, đ-ờng trục xóm, đ-ờng nội đồng. Đến năm 2015 có 50% số km đ-ờng trục xã, liên xã đ-ợc nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải, 15% số km đ-ờng thôn, xóm đ-ợc cứng hoá và đến năm 2020 có 70% số km đ-ờng trục xã, liên xã đ-ợc nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải, 50% số km các trục đ-ờng thôn, xóm cơ bản đ-ợc cứng hoá.

b. *Thuỷ lợi*: Tiếp tục đầu t- làm mới và sửa chữa các công trình thuỷ lợi, đảm bảo chủ động cung cấp n-ớc cho sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2015 có 50% tỷ lệ km kênh m-ơng cấp xã quản lý đ-ợc kiên cố hoá và đến năm 2020 có 75% tỷ lệ kênh m-ơng cơ bản cứng hoá, hệ thống kênh m-ơng nội đồng theo quy hoạch.

c. *Điện*: Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Đến năm 2015 có 70% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới và đến năm 2020 có 90% số xã đạt chuẩn.

d. *Tr-ờng học*: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hoá về giáo dục trên địa bàn xã. Đến năm 2015 có 40% số xã đạt tiêu chí và đến năm 2020 có 70% số xã đạt chuẩn.

e. *Cơ sở vật chất văn hoá*: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hoá thể thao trên địa bàn xã. Đến năm 2015 có 30% số xã có nhà văn hoá xã, thôn đạt chuẩn và đến năm 2020 có 75% số xã đạt chuẩn.

2.3. Về kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển hàng hoá, có hiệu quả kinh tế cao; phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã; phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn; triển khai các cơ

chế chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

- Tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp;

- Cơ giới hoá nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;

- Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống, phát triển ngành nghề theo thế mạnh của địa phương;

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

Đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 22 triệu đồng (tương đương 1.100 USD); tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 3 - 5%; 30% số xã có hợp tác xã (tổ hợp tác), trang trại hoạt động có hiệu quả; đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 30 triệu đồng (tương đương 1.500 USD); tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 3 - 5%; 60% số xã có hợp tác xã (tổ hợp tác), trang trại hoạt động có hiệu quả.

2.4. Về giáo dục - y tế - văn hoá - xã hội - môi trường:

a. *Giáo dục*: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí Quốc gia nông thôn mới. Mỗi năm tăng thêm 1 trường đạt chuẩn Quốc gia. Tiếp tục củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, đến năm 2015 hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 34%; đến năm 2020 có 100% cơ sở giáo dục các xã được xây dựng kiên cố;

b. *Y tế*: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trong lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí Quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015 có 50% số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế; 100% trạm y tế xã có bác sĩ; đến năm 2020 có 75% số xã đạt chuẩn về y tế.

c. *Văn hoá - xã hội*: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới về văn hoá, thực hiện thông tin và truyền thông nông thôn, đáp ứng yêu cầu Bộ Tiêu chí Quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015 có 30% số xã có nhà văn hoá, trên 60% số xóm có nhà văn hoá và 45% số xã có bưu điện và điểm internet đạt chuẩn; tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá 80%; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 52%; đến năm 2020 có 75% số xã có nhà văn hoá xã và 70% có bưu điện và điểm internet đạt chuẩn.

Phát triển khu du lịch sinh thái Hồ Thang Hen và khu du lịch hang Giộc Đa để thu hút khách du lịch đến thăm quan du lịch.

d. *Môi trường*: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, theo quy hoạch, gồm: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã phù hợp với điều kiện của từng địa phương;

cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân c-, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng. Đến năm 2015 có 35% số xã đạt chuẩn và đến năm 2020 có 80% số xã đạt chuẩn về môi tr- ờng, trên 90% dân c- nông thôn đ- ợc dùng n- ớc sinh hoạt hợp vệ sinh

2.5. Về hệ thống chính trị:

- Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã đ- ợc đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ; bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2015 có 85% số xã đạt chuẩn và năm 2020 có 95% số xã đạt chuẩn. Tổ chức cơ sở Đảng các xã đạt trong sạch vững mạnh hàng năm 75% trở lên; 90% trở lên cán bộ chuyên trách và 95% trở lên cán bộ công chức cấp xã đạt trình độ trung cấp trở lên, trong đó 20% đạt trình độ đại học; về lý luận chính trị: 90% cán bộ, công chức có trình độ lý luận chính trị trở lên, trong đó 60% đạt trình độ trung cấp, cao cấp; 90% cán bộ chủ chốt cơ sở đ- ợc đào tạo, bồi d- ỡng kiến thức quản lý Nhà n- ớc, kiến thức quốc phòng; 80% cán bộ, công chức ở cơ sở đ- ợc đào tạo, bồi dưỡng về tin học.

- Ban hành các nội quy, quy - ớc làng xóm về trật tự, an ninh; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu; điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực l- ợng an ninh xã, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2015 có 85% số xã đạt chuẩn và năm 2020 có 95% số xã đạt chuẩn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện có sơ kết, tổng kết báo cáo Hội đồng nhân dân huyện.

Th- ờng trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã đ- ợc Hội đồng nhân dân huyện Trà Lĩnh khoá XVIII kỳ họp thứ 4 thông qua./.

	CHỦ TỊCH Nông Văn Đàm
--	--